

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2018/HS-ST**

Ngày: 24/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Cúc.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 178/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lâm Thị Thu T; Sinh ngày: 29/9/1980; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hàng H và bà Lâm Thu H; Có chồng: Là ông Nguyễn Mạnh H và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 24/8/2017 (bị tạm giam trước từ ngày 24/9/2010 đến ngày 03/10/2010 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú).

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 24/9/2010, tại cầu đi bộ số 6 (trước nhà số 232 đường TVK), Phường A, Quận F, Công an Phường A, Quận F phát hiện Lâm Thị Thu T, Nguyễn Mạnh H có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong bóp của T 08 đoạn ống nhựa có chứa chất bột màu trắng (T và H đều khai đó là Heroin).

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Thị Thu T và Nguyễn Mạnh H khai: Do nghiện Heroin, nên khoảng 16 giờ ngày 24/9/2010, Nguyễn Mạnh H điều khiển xe gắn máy biển số 52Y5-5294 chở Lâm Thị Thu T (cả hai chung sống với nhau như vợ

chồng) đi mua Heroin sử dụng. Khi chạy đến cầu đi bộ số 6 (trước nhà số 232 đường Trần Văn Kiêu, Phường 1, Quận 6), H đưa cho Thảo 400.000 đồng để T đi bộ qua khu vực Phường M, Quận H mua Heroin. Sau khi mua 10 tép Heroin từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 400.000 đồng, T cất vào bóp rồi quay lại cầu đi bộ số 6 lấy ra 02 tép Heroin để cùng H sử dụng thì bị Công an Phường A, Quận F phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số: 1192/KLGD-H ngày 04 tháng 11 năm 2010, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 08 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Thị Thu T và hình dấu của Công an Phường A, Quận F gửi đến giám định là chế phẩm Heroin, trọng lượng 0,2674g (không phải hai sáu bảy bốn gram).

Ngày 30/9/2010, Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can đối với Nguyễn Mạnh H và Lâm Thị Thu T. Do Lâm Thị Thu T bỏ trốn nên ngày 28/02/2011, Công an Quận 6 ra Quyết định truy nã đối với Lâm Thị Thu T (Quyết định số: 4). Đến ngày 24/8/2017, Lâm Thị Thu T bị Công an Quận 6 bắt giữ và khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Đối với Nguyễn Mạnh H, ngày 11/5/2011, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt 02 năm tù về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự (Bản án số: 64/2011/HSST).

Tại Cáo trạng số: 125/CT-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Thị Thu T về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thị Thu T khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua 10 tép Heroin giá 400.000 đồng để dành sử dụng và sau khi lấy ra 02 tép Heroin cùng Nguyễn Mạnh H sử dụng thì đã bị Công an phát hiện bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lâm Thị Thu T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lâm Thị Thu T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Lâm Thị Thu T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1200, sim số: 09840-48874-00815-1838; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 6131, vỏ màu đen, sim số: 8401-0811-1405-5932; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung GT-E1080 T, sim số: 8401-0812-9326-7336; 01 chiếc điện thoại di động hiệu ERSYCALL, sim số: 09840-48504-03193-5356.

Các vật chứng khác, đã xử lý xong nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lâm Thị Thu T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo Lâm Thị Thu T tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của Nguyễn Mạnh H, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Thị Thu T đã cất giữ 0,2674 gram Heroin để sử dụng và mặc dù chất ma túy bị cáo cất giữ qua giám định là chế phẩm Heroin, nhưng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì chất ma túy này không thuộc trường hợp phải giám định hàm lượng. Mặt khác, bị cáo là đồng phạm trong vụ án đã xét xử trước đó và bản án này đã có hiệu lực thi hành, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lâm Thị Thu T không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Lâm Thị Thu T có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Đây là vụ án có đồng phạm với Nguyễn Mạnh H là người đưa tiền và chở Lâm Thị Thu T đi mua ma túy về sử dụng. Còn bị cáo Lâm Thị Thu T là người trực tiếp đi mua ma túy. Tuy giữa bị cáo và Nguyễn Mạnh H có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên tính tổ chức ở đây chỉ là giản đơn.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Thị Thu T là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Heroin nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng

chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Lâm Thị Thu T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét bị cáo phạm tội không vụ lợi và có hoàn cảnh khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Việc xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1200 (sim điện thoại số: 09840-48874-00815-1838); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 6131, vỏ màu đen (sim điện thoại số: 8401-0811-1405-5932); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung GT-E1080 T, sim điện thoại số: 8401-0812-9326-7336; 01 chiếc điện thoại di động hiệu ERSYCALL, sim điện thoại số: 09840-48504-03193-5356 thu giữ của bị cáo Lâm Thị Thu T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ chứng cứ xác định bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 31/PNK ngày 27 tháng 02 năm 2011 của Công an Quận 6 - BL45).

Còn các vật chứng khác đã xử lý xong tại Bản án số 64/2011/HSST ngày 11/5/2011 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Mạnh Hùng, ngày 11/5/2011, Tòa án nhân dân Quận 6 đã xử phạt 02 năm tù về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy », do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người đàn ông bán Heroin cho Lâm Thị Thu T, Cơ quan điều tra không xác định được và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo Lâm Thị Thu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lâm Thị Thu T** phạm tội: « Tàng trữ trái phép chất ma túy ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Thị Thu T** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2017, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam trước từ ngày 24/9/2010 đến ngày 03/10/2010.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Lâm Thị Thu T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1200 và 01 (một) sim điện thoại số: 09840-48874-00815-1838; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 6131, vỏ màu đen và 01 (một) sim điện thoại số: 8401-0811-1405-5932; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung GT-E1080 T và 01 (một) sim điện thoại số: 8401-0812-9326-7336; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu ERSYCALL và 01 (một) sim điện thoại số: 09840-48504-03193-5356.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lâm Thị Thu T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lâm Thị Thu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên